

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2020/HS-ST
Ngày: 4-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Lâm.

Ông Thượng Văn Kình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 139/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành T, sinh năm 1997, tại Bình Dương. Nơi cư trú: Khu phố 9, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Võ Thị Ngọc H; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 29/10/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 14 tháng, theo Quyết định số 69/QĐ-TA; nhân thân: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/01/2020 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Minh N, sinh năm 1993, tại Bình Dương. Nơi cư trú: khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Lê Ngọc M và 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/01/2020 cho đến nay; có mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Võ Thị Ngọc H, sinh năm 1971; địa chỉ: Khu phố 9, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Nguyễn Thành T và Nguyễn Minh N đều là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 16/01/2020, T nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng nên dùng điện thoại di động hiệu Nokia 1134, màu đen, số thuê bao 0971.309.XXX gọi đến số thuê bao 0982.473.XXX của một người tên T (không rõ địa chỉ) để hỏi mua 500.000 đồng ma túy. Thảo đồng ý và hẹn T đến khu vực ngã tư Sở Sao thuộc phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để lấy ma túy. T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 61G1-619.XX đi đến tiệm Internet tại phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát gặp N và rủ N cùng đi mua ma túy về sử dụng. N đồng ý nên T điều khiển xe chở N đến nơi hẹn để gặp Thảo. Khi đến nơi, Thảo đưa cho T 01 gói ma túy và lấy 500.000 đồng. T bỏ gói ma túy vào túi quần rồi chở N đi đến đường ĐX69, khu 6, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một để chờ bạn của T đến cùng sử dụng ma túy thì bị Công an phường Định Hòa kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T, N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo T, N đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 61G1-619.XX; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1134 màu đen, số thuê bao 0971.309.XXX và 01 (một) nỏ thủy tinh.

Ngày 20/01/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có Bản kết luận giám định số 28/MT-PC09, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,5345 gam.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61G1- 619.XX (số máy E3X9E2238XX8, số khung 3210HY0893XX) do bà Võ Thị Ngọc H (là mẹ của T) đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Ngày 16/01/2020, bà H cho Nguyễn Thành T mượn xe đi công việc. Việc T sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy bà H không biết. Ngày 17/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe trên cho bà H theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 48 ngày 17/01/2020.

Đối với 0,4346 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và 01 (một) nỏ thủy tinh là tang vật của vụ án nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1134, màu đen, số thuê bao 0971.309.XXX thu giữ của Nguyễn Thành T không liên quan đến hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với người tên T đã bán ma túy cho Nguyễn Thành T do không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 155/CT-VKS-HS ngày 02/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Minh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T mức hình phạt tù 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N mức hình phạt tù 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Về biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 gói nylon chứa ma túy khối lượng sau giám định 0,4346 gam và một nỏ thủy tinh đã thu giữ của các bị cáo là tang vật của vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1134, màu đen, số thuê bao 0971.309.703 thu giữ của Nguyễn Thành T không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Minh N không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có

trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 16/01/2020, tại đường ĐX69, khu 6, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Minh N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,5345 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an phường Định Hòa phát hiện và bắt quả tang. Hành vi mà các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, làm phát sinh các tệ nạn xã hội. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý chất ma túy của nhà nước mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội, một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn này chưa được đẩy lùi chính là có sự tiếp tay của các bị cáo. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo T là người nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng và rủ bị cáo N cùng tham gia nên bị cáo T là người cầm đầu. Bị cáo N khi được bị cáo T rủ rê đã đồng ý đi cùng bị cáo T nên bị cáo N là người giúp sức. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét đề nghị của kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 gói ma túy, trọng lượng 0,4346 gam và 01 cái nỏ thủy tinh là tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu Nokia 1134, màu đen, có sim số 0971.309.703 của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

+ Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61G1- 619.XX (số máy E3X9E2238XX, số khung 3210HY0893XX) do bà Võ Thị Ngọc H (là mẹ của T) đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, bà H cho bị cáo T mượn xe đi công việc. Việc bị cáo T sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy bà H không biết. Ngày 17/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe trên cho bà H theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 48 ngày 17/01/2020 là đúng quy định.

[8] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 260 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Minh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

1.1 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2020.

1.2 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2020.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,4346 gam Methamphetamine và một cái nỏ thủy tinh.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành T 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu Nokia 1134 màu đen, có sim số 0971.309.XXX.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 134.20 ngày 02/6/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

3./ Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Minh N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Nhật Thanh

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thượng Văn Kính

Phạm Văn Lâm

Cao Nhật Thanh